**BÁO CÁO TÓM TẮT KẾT QUẢ GIÁM SÁT**

**"Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý, cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2024"**

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại kỳ họp thứ 17, HĐND tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021-2026 đã ban hành Nghị quyết số 208/NQ-HĐND về Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý, cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021-2024”.

Đoàn giám sát đã xây dựng kế hoạch giám sát, thực hiện giám sát trực tiếp đối với một số công trình cấp nước sinh hoạt, làm việc tại 5 huyện, 02 đơn vị và Ủy ban nhân dân tỉnh. Đoàn giám sát HĐND tỉnh trân trọng báo cáo tóm tắt kết quả như sau:

Tính đến hết năm 2024, dân số tỉnh Điện Biên là hơn 64,6 vạn người với 142.482 hộ, trong đó có 115.838 hộ dân nông thôn. Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh là 92,86%; trong đó, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn là 14,62%. Tỷ lệ hộ nghèo được sử dụng nước hợp vệ sinh là 92,80%; tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn là 3,63%. Tỷ lệ người dân thành thị được sử dụng nước sạch đạt 99,8%.

Tình hình sử dụng nước sinh hoạt của người dân trên địa bàn toàn tỉnh còn nhiều khó khăn, thách thức; dân cư tại vùng cao, biên giới sống không tập trung, ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận nguồn nước; nhiều hộ dân vẫn phụ thuộc vào nguồn nước suối tự chảy, nước giếng hoặc bể chứa nước mưa, vì vậy tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch còn rất thấp.

**CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TUYÊN TRUYỀN**

UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành 07 văn bản; các sở, ngành ban hành 06 văn bản hướng dẫn để lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện; UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành hơn 100 văn bản chỉ đạo về tăng cường công tác quản lý, bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn và hướng dẫn công tác tuyên truyền.

Hoạt động tuyên truyền được thực hiện bằng nhiều hình thức như treo pa nô, khẩu hiệu nhân các sự kiện có liên quan như: Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (từ ngày 29/4 - ngày 06/5), Ngày môi trường Thế giới 5/6, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn ngày 22/9; tuyên truyền lồng ghép trong các buổi sinh hoạt tổ dân phố, thôn, bản, trên hệ thống loa phát thanh và các buổi diễn văn nghệ tại các trường học,...

Trung tâm Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (nay là Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp, tài nguyên và môi trường) đã thực hiện 27 lớp truyền thông, tuyên truyền cho 690 lượt người tại các xã thuộc địa bàn có các dự án cấp nước sạch tập trung thuộc Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn Ngân hàng Thế giới, các xã đăng ký hoàn thành Chương trình Xây dựng nông thôn mới, các xã khó khăn có nguồn nước ô nhiễm.

Các sở ngành chuyên môn đã tổ chức 25 lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về kiểm tra chất lượng nước sinh hoạt cho 359 học viên làm công tác vệ sinh môi trường nước sạch tuyến huyện, thị xã, thành phố; thực hiện tốt việc kiểm tra chất lượng nước sạch theo quy định.

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**Về công tác quản lý, khai thác, sử dụng các công trình cấp nước**

***Đối với nước sinh hoạt tập trung nông thôn***

Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 115.838 hộ dân nông thôn đang sử dụng nước sinh hoạt từ **1.048** công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn. Trong 1.048 công trình, có1.020 công trình giao cộng đồng quản lý; 03 công trình giao Hợp tác xã quản lý; 13 công trình giao Đơn vị sự nghiệp quản lý và 12 công trình giao Doanh nghiệp quản lý.

Trong 1.048 công trình, có08/1.048 công trình cấp nước bằng hình thức bơm dẫn và 1.040/1.048 công trình cấp nước bằng hình thức tự chảy. Trong đó:

- Công trình đang hoạt động hiệu quả: 612 công trình, đạt tỷ lệ 58,40%.

- Công trình hoạt động kém hiệu quả: 237 công trình, chiếm tỷ lệ 22,61%.

- Công trình không hoạt động: 199 công trình, chiếm tỷ lệ 18,99%.

***Đối với công trình nước sạch đô thị***

Hiện nay, Công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên đang trực tiếp quản lý và vận hành 09 nhà máy nước với tỷ lệ dân cư được cấp nước sạch là 175.508 người/công suất khai thác thực tế là 21.341m³/ngày đêm, đạt 150 lít/người/ngày đêm.

Trong số 09 nhà máy hiện đang hoạt động, có 6/9 nhà máy hoạt động hiệu quả, chiếm tỷ lệ 66,66% và 3/9 nhà máy hoạt động kém hiệu quả, chiếm tỷ lệ 33,34%; việc 03 nhà máy hoạt động kém hiệu quả do khó khăn về nguồn nước và nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.

**Về kết quả xây dựng, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt**

Trong giai đoạn 2021 - 2024, số công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh được đầu tư xây mới và nâng cấp là 64 công trình/dự án. Tổng mức đầu tư là 153.399.945.976 đồng.

Các công trình/dự án đều phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư, thứ tự ưu tiên và tính cấp thiết về nhu cầu nước sạch của người dân trên địa bàn.

**Về tình hình duy tu, bảo dưỡng các công trình cấp nước sinh hoạt**

Đối với các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn do các Tổ quản lý thực hiện quản lý, khai thác, vận hành công trình và sử dụng theo mô hình cộng đồng, trong quá trình vận hành, khai thác, sử dụng, đối với những hư hỏng nhỏ, hầu hết các Tổ đã tự sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng công trình như thay van nước, nạo vét đập đầu mối, thay mới những đoạn ống dẫn nước gần khu dân cư...

Đối với các công trình cấp nước do Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp, tài nguyên và Môi trường; Công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên quản lý, vận hành và khai thác được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên từ nguồn thu tiền nước tại các công trình theo quy định*.*

Việc duy tu, bảo dưỡng thường xuyên và kịp thời xử lý những hư hỏng nhỏ đã góp phần quan trọng trong việc bảo đảm nước sạch ổn định cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của nhân dân, duy trì, bảo vệ công trình bền vững.

**ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**Kết quả đạt được**

Giai đoạn 2021-2024, UBND các cấp, các sở, ngành có chuyên môn đã kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện; các cơ sở đã thành lập được các Tổ quản lý, giúp cho việc quản lý, khai thác, vận hành có hiệu quả các công trình nước sinh hoạt sau đầu tư.

Tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh được tăng lên qua các năm. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt ổn định, thường xuyên và hợp vệ sinh đã tăng từ 84,42% năm 2021 lên 92,86% năm 2024.

Nhiều công trình nước sinh hoạt tập trung nông thôn được xây dựng mới và được duy tu, sửa chữa. Các công trình cấp nước sạch đô thị được đầu tư, nâng cấp, bảo dưỡng định kỳ; việc thất thoát nước được hạn chế và giảm dần theo năm.

Công tác tuyên truyền tại một số địa phương được quan tâm, chú trọng, Nhiều hộ gia đình vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã khắc phục được việc uống nước lã trực tiếp, hình thành thói quen đun nước sôi để nguội trước khi uống; không chăn thả gia súc tại nơi đầu nguồn nước, tích cực trồng rừng để giữ nguồn nước; sử dụng hóa chất trong canh tác, sản xuất theo hướng dẫn...

**Tồn tại, hạn chế**

- Còn 199 công trình không còn hoạt động *(hết niên hạn sửa dụng, hỏng hóc, xuống cấp, không còn đập đầu mối,...)* nhưng chưa được các địa phương quan tâm thực hiện các thủ tục thanh lý; 237 công trình hoạt động kém bền vững chưa được bố trí kinh phí để sửa chữa, nâng cấp.

- Ở khu vực nông thôn, nhiều công trình cấp nước sạch chưa phát huy hết công suất thiết kế, doanh thu từ dịch vụ sử dụng nước sạch thấp, việc phát triển khách hành sử dụng nước sạch gặp khó khăn; tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch còn thấp.

- Một số Tổ quản lý khai thác, vận hành công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung ở các thôn, bản hoạt động còn hạn chế, trách nhiệm của các thành viên Tổ quản lý chưa cao, chủ yếu do Trưởng bản, Thôn đội trưởng thực hiện thực hiện trách nhiệm; một số Tổ tự giải thể, không còn hoạt động.

- Hầu hết các công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; những công trình cấp nước sạch nông thôn gần khu dân cư chưa có giấy phép sử dụng hành lang đường giao thông.

- Việc bàn giao tài sản một số công trình sau đầu tư cho Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp, tài nguyên và Môi trường quản lý, vận hành chưa được thực hiện.

***Quá trình giám sát thực tế, Đoàn giám sát nhận thấy những tồn tại, hạn chế nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan như sau:***

Thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp, gây mất cân bằng lưu lượng nước giữa các mùa trong năm.

Chưa có khung pháp lý quy định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, địa phương và người dân trong việc sử dụng nước sạch. Chưa có chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại nâng cao chất lượng nước sạch.

Kinh phí bố trí cho việc nâng cấp, sửa chữa các công trình còn hạn chế; Việc đầu tư một số công trình chưa đồng bộ, thiếu trang thiết bị hiện đại.

Công tác phối hợp liên ngành trong thanh tra, kiểm tra hiệu quả công trình sau đầu tư chưa được thực hiện thường xuyên; chưa hướng dẫn các địa phương quy trình thanh lý các công trình cấp nước không còn hoạt động. Công tác phối hợp giữa chủ đầu tư, đơn vị thi công nâng cấp cơ sở hạ tầng với đơn vị cấp nước sinh hoạt chưa chặt chẽ, gây thất thoát nước, ảnh hưởng đến chất lượng nước, gián đoạn việc cung cấp nước phục vụ nhân dân.

Một bộ phận hộ gia đình, người dân chưa có ý thức cao trong bảo vệ tài sản của Nhà nước, trong bảo vệ nguồn nước; tự ý khoan giếng hoặc tự lắp đặt đường ống dẫn nước từ đầu nguồn về gia đình sử dụng, trong khi công trình nước sinh hoạt tập trung đã được đầu tư, gây lãng phí nguồn lực.

**Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong triển khai thự****c hiện**

UBND tỉnh có trách nhiệm chung trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý cấp nước sinh hoạt. Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm trong những tồn tại, hạn chế Đoàn giám sát đã chỉ ra.

**KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**Qua giám sát thực tế, Đoàn Giám sát kiến nghị, đề xuất đối với UBND tỉnh một số nội dung:**

- Quan tâm bố trí nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ngân sách trung ương… để đầu tư xây dựng, nâng cấp các công trình cấp nước sạch, các công trình cấp sinh hoạt cho các khu vực nông thôn. Bố trí ngân sách địa phương để nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh; đặc biệt là các địa bàn vùng cao, vùng khó khăn, vùng khan hiếm về nguồn nước sinh hoạt.

- Kiến Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ hiện đại nâng cao chất lượng nước; ban hànhkhung pháp lý quy định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp cung cấp nước, chính quyền địa phương, cơ sở và người dân trong việc sử dụng nước sạch. Ban hành cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thu hút Nhà đầu tư, quản lý vận hành công trình sau đầu tư để cung cấp nước sạch cho khu vực nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhất là khu vực có khó khăn, khan hiếm về nguồn nước.

- Chỉ đạo các đơn vị chủ đầu tư các dự án nâng cấp hạ tầng cơ sở phối hợp với các đơn vị cấp nước, nhất là nước sạch đô thị có phương án bảo đảm an toàn hệ thống cấp nước khi thi công các công trình, dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng có ảnh hưởng trực tiếp đến hệ thống cấp nước.

- Chỉ đạo các Sở: Xây dựng, Tài Chính, Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn việc bàn giao dứt điểm tài sản đối với 07 công trình cấp nước sạch theo Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 25/10/2023 của UBND tỉnh hiện vẫn đang do Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên quản lý, vận hành về Trung tâm Kỹ thuật nông nghiệp, tài nguyên và Môi trường quản lý, vận hành hoặcxem xét các phương án khai thác khác *(cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác…)* theo quy định tại Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ”. Hướng dẫn, tiến hành các thủ tục thanh lý tài sản là các công trình cấp nước không còn hoạt động, hết niên hạn sử dụng theo quy định.

- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn toàn tỉnh chưa được cấp giấy.

- Chỉ đạo các cơ sở tăng cường công tác trồng rừng, khoanh nuôi bảo vệ rừng, đặc biệt là các khu vực đầu nguồn nước. Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức trong công tác bảo vệ các công trình cấp nước sinh hoạt và bảo vệ, giữ gìn các nguồn cung cấp nước....

**2. Đối với các Sở, ngành có liên quan**

Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Môi trường tăng cường hơn nữa công tác quản lý nhà nước về cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Y tế trong kiểm định chất lượng nước sạch; phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị, cơ sở tiến hành các thủ tục thanh lý các công trình không còn niên hạn sử dụng; phối hợp với cơ sở và các đơn vị cung cấp nước tiếp tục hướng dẫn, tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao ý thức, trách nhiệm của người dân trong bảo vệ công trình, bảo vệ nguồn nước, khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

**3. Đối với các đơn vị cung cấp nước**

Tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ trong khai thác và xử lý nguồn nước, mở rộng diện tích cung cấp nước sạch, nước đạt quy chuẩn; tăng cường các biện pháp bảo vệ các công trình cấp nước, chống thất thoát nước.

Trên đây là báo cáo tóm tắt kết quả giám sát "Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý, cung cấp nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2021- 2024" bằng hình ảnh. Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Xin trân trọng cảm ơn!